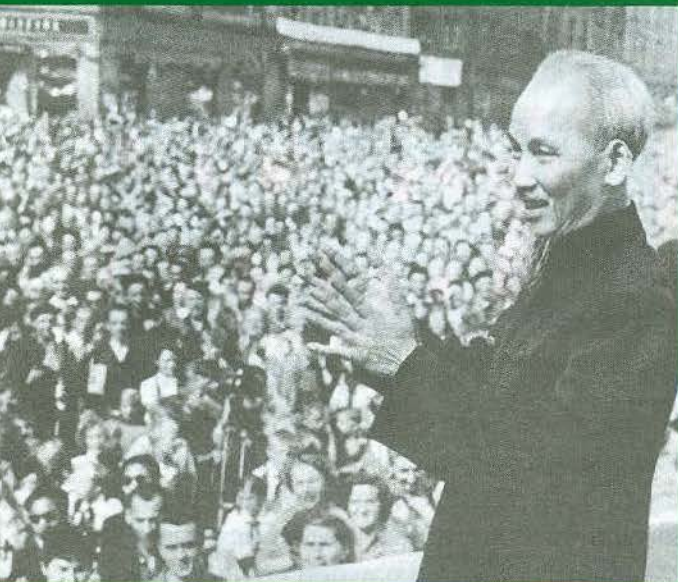


QUAN ĐIỂM TỰ LỰC TỰ CƯỜNG VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ CỦA HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. LÊ VĂN YÊN



Hiếm thấy vĩ nhân nào mà cuộc đời và sự nghiệp cách mạng không những tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của dân tộc mình mà còn gắn liền với sự phát triển cách mạng của nhiều dân tộc khác, gắn liền với thời đại như Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa nhiều nhân tố, như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: “Chúng ta đều thấy sự nhất quán đến kỳ lạ ở con người Chủ tịch Hồ Chí Minh, trải qua bao biến thiên của lịch sử, sự kết hợp hài hòa nhiều phong thái rất khác nhau trong một con người. Vừa dân tộc, vừa quốc

tê. Vừa rất mực hiền từ, vừa triệt để cách mạng. Rất uyên bác, mà cực kỳ khiêm tốn. Rất nguyên tắc về chiến lược, lại rất linh hoạt về sách lược. Vừa nhìn xa trông rộng, vừa thiết thực cụ thể. Vừa vĩ đại, vừa vô cùng bình dị. Vừa là chiến sĩ, vừa là nhà thơ¹. Tự lực tự cường và đoàn kết quốc tế được kết hợp một cách nhuần nhuyễn, là một quan điểm cơ bản trong tư tưởng của Người.

1. Tiếp thu ý chí tự lực tự cường của dân tộc, đấu tranh cho sự đoàn kết quốc tế

Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, đoàn kết, có ý thức tự lực tự cường được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Mỗi khi đất nước bị xâm lăng, những truyền thống đó được đẩy lên mạnh mẽ, “nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”².

Từ giữa thế kỷ thứ XIX, dân tộc Việt Nam rơi vào ách thống trị của thực dân Pháp, đất nước ở trong “tình hình đen tối như không có đường ra”. Đau xót trước cảnh mất nước, Hồ Chí Minh sớm nuôi chí “đuổi thực dân, giải phóng đồng bào”. Năm 1911, Người quyết định xuất dương sang phương Tây để tìm con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Thực tiễn gần 10 năm (1911-1920)

đặt chân lên khắp các châu lục, làm đủ các nghề đã khiến cho Người càng gần gũi, yêu thương những “người cùng khổ”, đoàn kết với những người bị áp bức thuộc mọi màu da. Cũng từ thực tiễn đó, Người sớm nhận rõ chủ nghĩa đế quốc, thực dân là nguồn gốc của mọi đau khổ, bất công, từ đó, rút ra kết luận: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”³. Với ý chí tự lực tự cường, Hồ Chí Minh đã đến với “tình hữu ái vô sản”, đã gặp được bạn đồng minh, những người bị áp bức, bóc lột ở khắp các châu lục.

Năm 1919, Người tham gia Đảng Xã hội Pháp - một đảng tiến bộ hơn cả lúc bấy giờ. Hoạt động trong phong trào công nhân và Đảng Xã hội Pháp, tham dự các

buổi hội thảo của thanh niên, công nhân, trí thức, gặp gỡ các nhà hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội và cách mạng có mặt ở nước Pháp, Người sớm nhận thấy mối quan hệ, tác động qua lại giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc. Người dùng hình tượng “con đĩa hai vôi” để chỉ chủ nghĩa đế quốc và nêu lên sự cần thiết phải đoàn kết hai trào lưu cách mạng này nhằm cắt đứt hai vôi “con đĩa đế quốc”. Người nhấn mạnh: “Nếu các đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu các đồng chí không đoàn kết với các dân tộc thuộc địa, thì các đồng chí làm thứ cách mạng gì?”⁴. Sau này, Người kể lại: “Trong cuộc bàn cãi, người ta rất ít nói đến sự đoàn kết với các dân tộc thuộc địa. Nhưng đó lại là vấn đề mà tôi quan tâm hơn hết và do đó mà tôi đã tìm ra được con đường đúng. Khi tôi nêu câu hỏi: “Ai khẳng định rõ ràng là mình đoàn kết với các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân áp bức?” thì người ta trả lời: *Quốc tế thứ ba*”⁵.

Điều mà Hồ Chí Minh quan tâm là ai đoàn kết với các dân tộc thuộc địa đã được giải đáp, đó chính là Quốc tế Cộng sản và lãnh tụ Lênin. Người đón nhận *Luận cương* của Lênin với tâm thế cảm động và tin tưởng tuyệt đối. Con đường cứu nước đúng đắn mà Người mất bao năm tháng, bằng ý chí tự lực tự cường mới tìm thấy được, đó là con đường Cách mạng Tháng Mười Nga và chủ nghĩa Lênin. Tại Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (1920), Người bỏ phiếu tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Với việc làm đó, Người phát cao ngọn cờ đoàn kết giữa các dân tộc, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, người chiến sĩ quốc tế chân chính đặt nền móng cho tình đoàn kết chiến đấu giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Pháp và cách mạng thế giới.

2. Nêu cao tinh thần tự lực tự cường của cách mạng thuộc địa, sáng lập các tổ chức đoàn kết quốc tế chống thực dân

Trong khi đấu tranh cho sự đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh không quên nêu cao tinh thần chủ động, tinh thần tự lực tự cường của cách mạng thuộc địa. Người nhận thức

rõ cách mạng các nước có mối quan hệ, ảnh hưởng và tác động lẫn nhau, tạo tiền đề, điều kiện cho nhau giành thắng lợi. Tuy nhiên, theo Người, cách mạng thuộc địa phải chủ động, phải thực hiện bằng sự nỗ lực của bản thân, mỗi dân tộc phải tự gánh vác lấy sự nghiệp cách mạng ở chính nước mình, phải đồng tâm nhất trí đứng lên tự giải phóng, không được ỷ lại, trông chờ vào cách mạng chính quốc. Người đặt cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa như “một trong hai cánh của con chim”, cánh này vỗ ở thuộc địa, cánh kia vỗ ở chính quốc. Người nói: “Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”⁶. Từ sự phân tích sâu sắc bản chất chủ nghĩa thực dân, Hồ Chí Minh nêu luận điểm *cách mạng thuộc địa có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc*. Người chỉ rõ: “Ngày mà hàng trăm triệu người châu Á bị nô dịch và áp bức sẽ thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một nhóm thực dân tham tàn và chính họ sẽ hình thành một lực lượng đồ sộ vừa có thể thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa đế quốc, vừa giúp đỡ những người anh em phương Tây trong sự nghiệp giải phóng, vì vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới tùy thuộc phần lớn vào các thuộc địa. Đây là nơi cung cấp lương thực và binh lính cho các nước đế quốc chủ nghĩa. Nếu chúng ta muốn đánh bại các nước này, thì chúng ta trước hết phải tước hết thuộc địa của chúng đi”⁷.

Hồ Chí Minh có niềm tin mãnh liệt vào tinh thần tự chủ, tự lực tự cường của cách mạng thuộc địa. Người đã chỉ rõ: “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”⁸. Đó là những luận điểm vô cùng táo bạo, thể hiện tư duy độc lập, sáng tạo của Người. Cũng giống như trước kia, C. Mác đề ra học thuyết “đánh bại” chủ nghĩa tư bản bằng cách mạng vô sản; Lênin đề ra luận thuyết cách mạng vô sản sẽ giành thắng lợi trước hết ở một số nước đế quốc, thậm chí ở nước yếu nhất trong “sợi dây chuyền” chủ nghĩa đế quốc,

Hồ Chí Minh đề ra luận điểm cách mạng thuộc địa sẽ giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc bằng sự kết hợp giữa tinh thần tự chủ, tự lực tự cường với đoàn kết quốc tế. *Đây là công hiến quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mác - Lênin về chiến lược cách mạng.*

Hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến vấn đề tổ chức “những người cách mạng có khả năng bảo đảm cho cuộc đấu tranh chính trị có được nghị lực, tính triệt để và tính liên tục”. Trong thời gian hoạt động ở Pháp, Người sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa, ra báo *Le Paria*, kiến nghị với Đảng Cộng sản Pháp thành lập Ban Nghiên cứu thuộc địa, viết tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, viết nhiều bài cho các báo *L’Humanité*, *La Vie Ouvrière*, *La Revue Communiste*, *Le Libertaire*, *Le Paria*, nhằm mục tiêu đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân và tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin đến các thuộc địa, đồng thời kêu gọi giai cấp vô sản ở các nước chính quốc đoàn kết không chỉ trên lời nói, mà phải bằng hành động cụ thể trong việc giác ngộ ý thức chính trị và phương pháp tổ chức cho họ. Năm 1923, Người rời Pháp sang Liên Xô dự các hội nghị: Hội nghị quốc tế Nông dân (tháng 10/1923), Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924), và các Đại hội Công hội đỏ, Phụ nữ, Thanh niên, Quốc tế Cứu tế đỏ, v.v.. Trên các diễn đàn hội nghị, Người đều kêu gọi Quốc tế Cộng sản giúp đỡ cách mạng thuộc địa, cung cấp cán bộ và hướng dẫn họ đi tới cách mạng và giải phóng. Cuối năm 1924, Người đến Quảng Châu (Trung Quốc), cùng các nhà cách mạng Trung Quốc, Triều Tiên, Ấn Độ, Thái Lan, Indônêxia, Malaixia... lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức, nhằm thống nhất hành động chống chủ nghĩa thực dân. Với tư cách là Ủy viên Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam, Người ra sức hoạt động xây dựng và đào tạo cán bộ cách mạng cho một số nước Đông Nam Á. Có thể nói, *Hồ Chí Minh là hiện thân cao cả của tinh thần tự chủ, tự lực tự cường và đoàn kết quốc tế.*

3. Sáng lập chính đảng cách mạng và lãnh đạo thành công cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam

“Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”, đó là mục tiêu đặt ra từ khi Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Ngay từ khi rời Pháp sang Liên Xô, Người đã gửi một bức thư cho các bạn trong Hội Liên hiệp thuộc địa, trong đó có viết: “Chúng ta phải làm gì? Chúng ta không thể đặt vấn đề ấy một cách máy móc. Điều đó tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc chúng ta. Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹⁰. Năm 1924, khi đến Quảng Châu (Trung Quốc), cùng với việc lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức, Người xúc tiến mạnh mẽ cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1925, Người lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng. Những bài giảng trong các lớp huấn luyện sau đó được tập hợp trong cuốn *Đường cách mệnh* - cuốn sách giáo khoa lý luận chính trị đầu tiên của Việt Nam. Tác phẩm nêu những vấn đề cơ bản về chiến lược, sách lược cách mạng, trong đó vấn đề Đảng được Người đặc biệt coi trọng: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công”¹¹. Người còn cho rằng, cách mạng Việt Nam là một bộ phận có quan hệ khăng khít với cách mạng thế giới, ai làm cách mạng trong thế giới đều là bạn của nhân dân Việt Nam. Trong khi nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế, Người vẫn luôn nhấn mạnh: “Muốn người ta giúp cho, thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã”¹². Tư tưởng nổi bật trong tác phẩm *Đường cách mệnh* là tinh thần tự lực tự cường gắn liền với đoàn kết quốc tế, góp phần chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đặt nền tảng cho Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng. Dưới ảnh hưởng từ “hạt giống” tư tưởng cách mạng

của Hồ Chí Minh, được các học trò của Người “gieo trồng”, phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1925-1929 phát triển mạnh cả về lượng và chất, xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

Đầu năm 1930, Hội nghị thành lập Đảng được tiến hành dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng thành một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam, thống nhất thông qua *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* của Đảng do Người soạn thảo. Các văn kiện trên được coi là *Cương lĩnh đầu tiên* của Đảng, thể hiện sự kết hợp giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trong *Sách lược vắn tắt* của Đảng, Người nêu: “Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu *nước An Nam độc lập*, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới”¹³. Ý chí tự lực tự cường và sáng tạo của Hồ Chí Minh trong thành lập Đảng ta được thể hiện ở việc Đảng ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người có chủ trương đúng trong việc đặt tên Đảng, trong xác định và bố trí lực lượng cách mạng, v.v.. Cương lĩnh cách mạng của Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với tiến trình cách mạng Việt Nam, thấm đượm tính dân tộc và tính quốc tế, thể hiện tinh thần tự lực tự cường và sáng tạo của Người.

Sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh hoạt động và công tác ở nước ngoài, nhưng Người vẫn cùng với Trung ương Đảng ta chỉ đạo, lãnh đạo các cao trào cách mạng rộng lớn ở Việt Nam trong thập kỷ 30 của thế kỷ XX. Đầu năm 1941, Người về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Trước diễn biến phức tạp của Chiến tranh thế giới thứ hai, vừa về nước, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5/1941), đặt nhiệm vụ giải phóng

dân tộc lên hàng đầu. Người lãnh đạo nhân dân ta lập Mặt trận Việt Minh, đoàn kết với Lào và Campuchia, hướng về Liên Xô, cùng các nước trong phe Đồng minh chống phát xít. Cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Người, từ chỗ là một bộ phận của cách mạng thế giới đã trở thành một bộ phận của lực lượng dân chủ chống phát xít. Khi Liên Xô tuyên chiến với Nhật, chớp thời cơ “ngàn năm có một”, Người kêu gọi toàn dân nêu cao ý chí tự lực tự cường, “hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”¹⁴, “việc giải phóng của ta phải do ta tự làm lấy”, “dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập”. Ý chí và tinh thần tự lực tự cường đó đã tạo nên sức mạnh to lớn, bảo đảm cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền nhanh gọn trên cả nước trong những ngày tháng Tám năm 1945.

Ngày 02/9/1945, Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên độc lập tự do; đồng thời khẳng định quyết tâm sắt đá của dân tộc ta: “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹⁵. Thành công của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh sức sống mãnh liệt của tinh thần độc lập tự chủ của dân tộc ta, là thắng lợi của quan điểm tự lực tự cường và đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh. ♦

1. *Hội thảo quốc tế Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 28.

2, 15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 38; t.4, tr. 3.

3, 8, 10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 1, tr. 287, 40, 209.

4, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 15, tr. 585, 584.

6, 7. *Hồ Chí Minh - Những sự kiện*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1987, tr. 22, 41.

9. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1975, t. 6, tr. 134.

11, 12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 2, tr. 289, 320.

13, 14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 3, tr. 3, 596.